

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 500; Điều 501 và Điều 502 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 249/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024.
- Căn cứ vào biên bản trình bày ý kiến ngày 17/3/2025 của bị đơn bà Trần Thị Thúy N về việc đồng ý với nội dung biên bản hòa giải thành ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Đức H, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phạm Huyền T, sinh năm 2000; địa chỉ: Số G đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Ngọc D, sinh năm 1981; bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy "Giấy xang nhượng đất" được lập giữa vợ chồng ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị H1 với vợ chồng ông Lê Ngọc D, bà Trần Thị Thúy N vào ngày 04/10/2020 đối với diện tích đất có chiều ngang 24m mặt đường, chiều dài một bên là 09m, một bên là 13,5m tổng diện tích của thửa đất là 290m², đất tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Vợ chồng ông Lê Ngọc D, bà Trần Thị Thúy N có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị H1 số tiền đã nhận chuyển nhượng đất là 168.000.000đồng (*một trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Vợ chồng ông Lê Ngọc D, bà Trần Thị Thúy N chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.200.000đ (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*). Vợ chồng ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị H1 có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên Tòa án đã miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm cho vợ chồng ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị H1 theo quy định tại Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Minh Huân

THẨM PHÁN